

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HS-ST
Ngày: 22-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu; nơi công tác: Hội cựu giáo chức Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Châu Thanh Tân.

Nghề nghiệp: Phó Bí thư thành đoàn thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nơi công tác: Thành đoàn thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thanh L, sinh năm 1989 tại Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TT, xã TA, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện nay: Nhà cho thuê đường MB - C, Khóm S, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Bán vé số dạo; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Công T và bà Phùng Kim B; con: Có 01 người sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Ngô Thị Mỹ C, sinh ngày 13/6/2007; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp BT, xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện nay: Nhà cho thuê đường MB - C, Khóm S, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ngô Thị Thanh T, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp BT, xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện nay: Nhà cho thuê đường MB - C, Khóm S, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long - Là mẹ của bị hại; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Nguyễn Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

- *Người làm chứng:* Châu Thị H, sinh năm 1961; nơi cư trú: đường MB - C, Khóm S, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 10/5/2022, Lê Thanh L sau khi đi bán vé số đến khoảng hơn 11 giờ, L về phòng trọ của mình để nghỉ ngơi và dùng điện thoại hiệu Oppo màu trắng bạc để xem phim khiêu dâm. Khi xem phim được khoảng 10 phút thì Ngô Thị Mỹ C, sinh ngày 13/6/2007 là con ruột bà Ngô Thị Thanh T hiện đang thuê phòng trọ số M bên cạnh, qua phòng L chơi. C ngồi dưới nền gạch cách L khoảng 01 mét và đang xem điện thoại cá nhân.

Do L xem phim và có mở âm thanh nên C nghe được và biết L đang xem phim khiêu dâm, C hỏi L là xem phim này sau chịu nổi. L trả lời “*Đợi tới mẹ mày đi bán vé số về thì tao xả stress được rồi*”. Sau đó, L đứng dậy đi ra đứng ở cửa phòng để hút thuốc, C cũng đứng dậy đi theo. Khi thấy bà T vừa rời khỏi phòng trọ để đi bán vé số, C đóng cửa phòng trọ của L lại, C tự cởi bỏ quần áo trên người, nằm xuống nền gạch cạnh bên L và cả hai phát sinh quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục xong thì cả hai mặc lại quần áo, C về lại phòng số M còn L thì rời khỏi phòng đi bán vé số tiếp.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, L đến tiệm thuốc tây mua viên thuốc ngừa thai 24 giờ, giá 15.000 đồng định đem về cho C uống liền, nhưng không đưa được do có bà T ở đó. Khoảng 06 giờ sáng hôm sau, L mới đưa viên thuốc ngừa thai trên cho C uống.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 14/5/2022, L tiếp tục quan hệ tình dục với C tại phòng trọ số C của L. Sau khi quan hệ tình dục với L xong thì C đi đến nhà bà ngoại nuôi của C là bà Châu Thị H chơi và kể cho bà H nghe việc C vừa quan hệ tình dục với L. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bà H dẫn C đến Công an Phường N, thành phố V trình báo về việc L quan hệ tình dục với C. Công an Phường N, thành phố V chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, do không kìm chế được bản thân nên đã quan hệ tình dục với C 02 lần vào các ngày 10/5/2022 và 14/5/2022 để thỏa mãn dục vọng của mình, cả 02 lần quan hệ

tình dục với C đều được sự đồng ý của C. Khi quan hệ tình dục với C thì L biết rõ C chưa đủ 16 tuổi, vì bà T có gửi Căn cước công dân của C cho L cất giữ.

Khi hồ sơ đang trong giai đoạn truy tố, ngày 27/9/2022 bà T đến giao nộp cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phiếu siêu âm thai của C. Kết quả siêu âm xác định: Trong tử cung có 01 thai sống, tuổi thai tính đến ngày 27/9/2022 là được 10 (mười) tuần 05 (năm) ngày, dự đoán ngày sinh là ngày 21/4/2023. Ngày 11/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V có Văn bản số: 422/CV-VKSTP V đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V tiến hành điều tra làm rõ.

Ngày 19/10/2022, Cơ quan điều tra có Văn bản số: 369/ĐTTH gửi đến Viện kiểm sát nhân dân thành phố V nêu rõ, quá trình điều tra thì C và L đều khẳng định ngoài 02 lần quan hệ tình dục vào các ngày 10/5/2022 và 14/5/2022 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V khởi tố, điều tra theo quy định thì cả hai không còn phát sinh quan hệ tình dục lần nào khác. Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 83/2022/TD ngày 03/6/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Long xác định: Tại thời điểm giám định là ngày 25/5/2022, C không mang thai, không nhiễm HIV.

Quá trình làm việc, C cho biết trong khoảng thời gian từ tháng 5/2022 đến tháng 9/2022, C có phát sinh quan hệ tình dục nhiều lần với người nam tên Nguyễn Văn Q (tên thường gọi: Q H), sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp BT, xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long tại nhà trọ NM; địa chỉ: Ấp TM, xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long dẫn đến mang thai.

Kết quả kiểm tra sổ lưu trú của nhà trọ NM từ tháng 5/2022 đến nay xác định có một người nam tên Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp BT, xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long; Căn cước công dân số: 086070011287 đến thuê phòng lưu trú cùng một người nữ giới vào ngày 23/7/2022 và 02/8/2022. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V hoàn tất thủ tục chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LH thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng ý với quyết định truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra xác định bị cáo đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại 02 (hai) lần, 02 lần quan hệ tình dục với bị cáo là tự nguyện, không bị ép buộc. Về hình phạt: Bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại khai: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường 4.000.000 đồng xong nên không còn yêu cầu gì khác. Về hình phạt: Người đại diện hợp pháp của bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu: Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố đối với bị cáo về tội

“Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã lợi dụng sự non nớt, chưa phát triển của bị hại để quan hệ tình dục, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ của trẻ em nên đề nghị xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra cũng đã xác định diễn biến sự việc như đã nêu ở phần trên.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về tình dục số: 83/2022/TD ngày 03/6/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Long (BL 36), xác định: Màng trinh của Ngô Thị Mỹ C không còn nguyên vẹn có nhiều vị trí rách cũ ở các điểm 5 giờ, 7 giờ, 10 giờ, 02 giờ; tại thời điểm giám định Ngô Thị Mỹ C không mang thai, không bị nhiễm HIV.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về độ tuổi số: 106/2022/ĐT ngày 29/6/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Long (BL 38), xác định: Ngô Thị Mỹ C tại thời điểm ngày 10/5/2022 có độ tuổi là 14 tuổi 11 tháng.

Tại Bản kết luận giám định số: 3579/KL-KTHS ngày 03/8/2022 của Phân viện Khoa học Hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh (BL 40), xác định: Trong mẫu dịch thu ở âm đạo của Ngô Thị Mỹ C có chứa tinh trùng, kiểu gen của mẫu tinh trùng này trùng với kiểu gen của Lê Thanh L.

Tại bản Cáo trạng số: 70/CT-VKSTP V ngày 21/10/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Lê Thanh L về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên việc truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thanh L phạm tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Thanh L mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho bị hại 01 (một) bộ quần áo nữ, chất liệu vải có hoa văn sọc trắng đen, áo sát nách, cổ tròn, không bầu áo, quần lửng dài qua đầu gối, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ quần lót nữ, áo lót màu hồng, quần lót màu da, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các biên bản hoạt động điều tra, kết luận giám định, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai bị cáo trong suốt quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xét có đủ cơ sở để kết luận. Vào các ngày 10/5/2022 và 14/5/2022, bị cáo đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại Ngô Thị Mỹ C 02 (hai) lần, tại phòng số C nhà trọ đường MB - C, Khóm S, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, nhằm mục đích thỏa mãn dục vọng của bản thân. Tại thời điểm bị cáo quan hệ tình dục thì bị hại 14 tuổi 11 tháng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, với tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, ... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

[3] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ nhân phẩm, danh dự của trẻ em, ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em. Bị cáo thực hiện hành vi một cách cố ý nhằm thỏa mãn dục vọng của mình, lợi dụng sự non nớt, hạn chế về nhận thức và kinh nghiệm sống nên việc quyết định tình dục không được đúng đắn, dễ cảm tính, bị rủ rê, nhẹ dạ của trẻ em để quan hệ tình dục quá sớm gây ảnh hưởng xấu đến sự

phát triển tâm sinh lý của trẻ em, gây tác hại đến sự phát triển đạo đức, nhân cách của trẻ em, ảnh hưởng đến danh dự phẩm giá của trẻ em cả hiện tại và sau này. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật. Mặc khác, bị cáo biết rõ tại thời điểm quan hệ tình dục với bị hại thì bị hại chưa đủ 16 tuổi, bị cáo thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại 02 lần. Vì vậy, với hành vi phạm tội này, bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm với một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Vì vậy, cần thiết áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức án nghiêm. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và để cho bị cáo có thời gian mà cải tạo cho bị cáo thấy được sai trái để sửa chữa, trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, ngày 10/7/2022 bị cáo tự nguyện giao cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) bộ quần áo nữ, chất liệu vải có hoa văn sọc trắng đen, áo sát nách, cổ tròn, không bầu áo, quần lờ dài qua đầu gối, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ quần lót nữ, áo lót màu hồng, quần lót màu da, đã qua sử dụng. Tất cả đã qua sử dụng, không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố V là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh L phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh L 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/10/2022 giữa Công an thành phố V với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V được xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ quần áo nữ, chất liệu vải có hoa văn sọc trắng đen, áo sát nách, cổ tròn, không bầu áo, quần lờ dài qua đầu gối, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ quần lót nữ, áo lót màu hồng, quần lót màu da, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử kín, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi bị hại cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Nhà tạm giữ CATP V;
- Tòa án cấp trên trực tiếp;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND xã TA, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan